TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2018/QĐST – HNGĐ	*Tĩnh Gia, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chi Lê Thị L – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Hà Thế V – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang công tác tại: Trường THCS Lâm Phú, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Hà Thế V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị L và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Cả chị L và anh V đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung là: Hà Thị Phượng A – Sinh ngày: 22/7/2004 và Hà Tấn Ph – Sinh ngày: 15/9/2014. Nay ly hôn, chị L và anh V thỏa thuận: Giao cả 02 cháu A và Ph cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Anh V thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2018 đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị L không được ngăn cấm.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0003919 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia; chị L được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai nói trên.

Anh V phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Đương sự;
- UBND xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh